

Phụ lục**Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT****Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
I	Yêu cầu chung		
1	Chủng loại	Xe ô tô bán tải TOYOTA hoặc tương đương	Khác yêu cầu
2	Số lượng	01 xe	Khác yêu cầu
3	Chất lượng	Mới 100%, sản xuất sau ngày 01/01/2025	Khác yêu cầu
II	Các thông số tiêu chuẩn kỹ thuật chính của xe		
1	Thông số chung: động cơ, hộp số, khung gầm		
1.1	Công suất tối đa (KW)Hp/rpm	$\geq (110)145/3.400$	Khác yêu cầu
1.2	Mô men xoắn tối đa Nm/rpm	$\geq 400/1.600 - 2.000$	Khác yêu cầu
1.3	Dung tích xi lanh (cc)	≥ 2.390	Khác yêu cầu
1.4	Kích thước: Dài x rộng x cao (mm)	$\geq 5.320 \times 1.850 \times 1.810$	Khác yêu cầu
1.5	Chiều dài cơ sở (mm)	≥ 3.080	Khác yêu cầu
1.6	Khoảng sáng gầm xe (mm)	≥ 280	Khác yêu cầu
1.7	Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)	≤ 6.400	Khác yêu cầu
1.8	Hộp số	Số tự động 6 cấp/6AT	Khác yêu cầu
1.9	Cầu sau	Dẫn động cầu sau/RWD	Khác yêu cầu

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1.10	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5	Khác yêu cầu
2	Thông số an toàn		
2.1	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.2	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.3	Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BA)	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.4	Hệ thống khởi hành ngang dốc (BOS)	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.5	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.6	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.7	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.8	Phanh trước	Phanh đĩa	Khác yêu cầu
2.9	Phanh sau	Tang trống	Khác yêu cầu
2.10	Túi khí (Túi)	≥ 06	Khác yêu cầu
2.11	Dây đai an toàn cho tất cả các ghế	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.12	Khóa cửa điện và khóa cửa từ xa	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.13	Cửa sổ điều chỉnh điện 4 cửa (1 chạm, chống kẹt bên người lái)	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.14	Camera lùi	Có trang bị	Khác yêu cầu
2.15	Hệ thống điều khiển hành trình	Có trang bị	Khác yêu cầu
3	Nội, Ngoại thất		
3.1	- Cụm đèn phía trước - Đèn chiếu sang ban ngày - Đèn điều khiển tự động và cân bằng góc chiếu	- Đèn LED dạng thấu kính - Đèn LED - Có trang bị	Khác yêu cầu

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
3.2	Điều hòa nhiệt độ	Có trang bị	Khác yêu cầu
3.3	Màn hình giải trí	Màn hình cảm ứng ≥ 9 inch, kết nối Bluetooth, USB, điện thoại thông minh	Khác yêu cầu
3.4	- Ghế ngồi - Hàng ghế trước	- Bọc nỉ - Chỉnh cơ 6 hướng	Khác yêu cầu
3.5	Màu sơn	Màu bạc	Khác yêu cầu
3.6	Gương chiếu hậu ngoài	Điều chỉnh điện	Khác yêu cầu
3.7	Gương chiếu hậu trong	2 chế độ ngày và đêm	Khác yêu cầu
3.8	Cửa xe	Đóng mở điện	Khác yêu cầu
III	Các trang thiết bị khác kèm theo xe		
1	Nắp thùng xe	Có trang bị nắp cao	Khác yêu cầu
2	Dán film cách nhiệt 3M	Có trang bị	Khác yêu cầu
3	Thảm lót sàn cabin và thùng xe	Có trang bị	Khác yêu cầu
4	Tài liệu theo xe	Catalogue của xe. Hướng dẫn sử dụng. Tài liệu tra cứu vật tư, tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng sửa chữa (Tiếng Anh).	Khác yêu cầu
IV	Bảo hành		
1	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 36 tháng hoặc 100.000 km theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất tùy theo điều kiện nào đến trước	Khác yêu cầu
Kết quả đánh giá		Đạt (Thỏa mãn tất cả các tiêu chí trên)	Không đạt (Không thỏa mãn bất kỳ một trong các tiêu chí trên)

th
ny
u